

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N K  
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HS-ST

Ngày: 12/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N K, THÀNH PHỐ C T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Phạm Thị Thiện.**

Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N K, thành phố C T .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N K tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Kỳ** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2020/HSST, ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 695/2020/QĐXXST-HS, ngày 27/10/2020 đối với bị cáo:

**Lê H N T** , sinh ngày 26/08/2002, tại C T ;

Nơi cư trú: 35B4, khu tái định cư Phú An, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận C R , thành phố C T ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê H P , sinh năm 1972 và con bà Huỳnh Thị T S , sinh năm 1971 ; Anh, chị, em ruột: không; Vợ và con: Chưa; Tiền án: Chưa; Tiền sự: 01 lần. Ngày 03/01/2020 bị Công an quận N K xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/08/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N K. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Bùi Thị X T** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C T . (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/8/2020, nhận được tin báo từ người dân về việc có 01 đối tượng nam điều khiển xe mô tô có biểu hiện vận chuyển trái phép chất ma túy ở hẻm 50 đường Trần Hoàng Na, phường H L, quận N K. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận N K cùng Công an phường H L tuần tra đến đầu hẻm 50 đường Trần Hoàng Na phát hiện Lê H N T điều khiển xe mô tô biển số 65B2-460.23 như người dân trình báo nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, khám xét khẩn cấp, thu giữ những tang vật sau: 02 gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (thu trong túi áo phía trước, bên trái, Thiện đang mặc); 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Shogun biển số 65B2-460.23; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 áo khoác jean màu xanh.

Kết luận giám định số: 353/KL-PC09(Hóa) ngày 01/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon hàn kín là ma túy, khối lượng 0,3665 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị can Lê H N T thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2020, Thiện nhận được điện thoại của Hiếu (không rõ lai lịch) nhờ Thiện đi lấy ma túy giùm, Hiếu sẽ trả tiền công 200.000 đồng cho Thiện. Thiện đồng ý và lấy xe mô tô biển số 65B2-460.23 đi đến hẻm 51 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận N K, gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) để lấy 02 gói ma túy rồi để trong túi áo khoác phía trước. Sau đó, Thiện điều khiển xe mô tô đến hẻm 50 đường Trần Hoàng Na, phường H L, quận N K, để giao ma túy cho Hiếu. Khi vừa vào hẻm 50 thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số: 193/CT-VKSNK, ngày 16 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận N K truy tố bị cáo Lê H N T về tội “*Vận chuyển trái phép trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê H N T 01 (Không một) năm 09 (Không chín) tháng đến 02 (Không hai) năm 03 (Không ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 353/KL - PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T ;

Trả 01 áo khoác jean màu xanh thu giữ từ bị cáo;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

Ghi nhận việc trả xe mô tô biển số 65B2-460.23 cho ông Lê H P .

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật nên không có ý kiến. Về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát truy tố phù hợp nên thống nhất. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị còn nghiêm khắc, do bị cáo tuổi đời còn trẻ và thiếu hiểu biết nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, bị cáo không có tiền án tiền sự, cha mẹ ly hôn khi bị cáo tuổi đời còn trẻ phải lo cuộc sống gia đình, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét tính chất, mức độ đề nghị áp dụng từ Điều 90 đến 107, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo với mức án 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Đối với mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị thì nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, trước đó có tiền sự nhưng không đóng phạt nay lại vi phạm điều này chứng tỏ sự coi thường pháp luật của bị cáo, khi đề nghị mức hình phạt Viện kiểm sát cũng đã cân nhắc về các tình tiết giảm nhẹ do đó vẫn giữ nguyên mức đã đề nghị.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa đổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê H N T thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 24/08/2020 thì nhận được điện thoại của một người tên Hiếu (không rõ lai lịch) nhờ bị cáo đi lấy ma túy về sẽ trả tiền công 200.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo lấy xe mô tô biển số 65B2-460.23 đi đến

hẻm 51 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận N K, gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) để lấy hai gói ma túy rồi để trong túi áo khoác phía trước rồi điều khiển xe mô tô đến hẻm 50 đường Trần Hoàng Na, phường H L , quận N K để giao ma túy cho Hiếu thì lực lượng tuần tra yêu cầu bị cáo dừng xe, tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi áo phía trước bên tay trái mà bị cáo đang mặc hai gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt giữ. Tại bản kết luận giám định số 353/KL-PC09 (Hóa) ngày 01/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong hai gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3665 gam, loại Methamphetamine.

Lời thừa nhận của bị cáo về việc nhận hai mua gói ma túy của đối tượng nam không rõ lai lịch tại hẻm 51 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận N K thì vận chuyển đến hẻm 50 đường Trần Hoàng Na, phường H L , quận N K để giao cho Hiếu bị phát hiện và bị bắt là nhằm mục đích lấy tiền công 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được việc bị cáo vận chuyển ma túy để bán lại hoặc để tàng trữ, lời khai này phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo sau khi giám định có khối lượng 0,3665 gam gam, loại Methamphetamine trên 0,1 gam đến dưới 05 gam nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người và sự bình yên của bao gia đình khác mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nhưng đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung 2017 nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác nhưng chưa đóng phạt. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cha mẹ ly hôn khi bị còn trẻ do đó Hội đồng xét xử thống nhất thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội do đó Hội đồng xét xử có giảm một phần hình phạt cho bị cáo so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận N K tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đối tượng tên Hiếu (người nhờ bị cáo Thiện lấy ma túy giấu) và đối tượng đưa ma túy cho bị cáo Thiện ở hẻm 51 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận N K để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với các loại tài sản thu giữ khi bắt giữ bị cáo, bao gồm:

01 gói niêm phong số 353/KL-PC09 ngày 01/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy, 01 áo khoác jean màu xanh thì đây là tài sản không có giá trị lớn và bị cáo cũng không đề nghị nhận lại nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen cũng là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối xe mô tô biển số 65B2-460.23 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N K xác minh chủ sở hữu là ông Lê H P , việc bị cáo lấy xe vận chuyển ma túy ông P không biết nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp do đó ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thời điểm phạm tội chưa thành niên do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê H N T phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

#### **Căn cứ vào:**

Điểm c Khoản 1 Điều 250; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 12; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê H N T 01 (Không một) năm 07 (Không bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/08/2020.

#### **Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 353/KL-PC09 ngày 01/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T và 01 áo khoác jean màu xanh thu giữ từ bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung (SM-G9650) màu đen, imei: 355515065474663, đã qua sử dụng thu giữ từ bị cáo.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 65B2-460.23 cho ông Lê H P .

#### **Về án phí:**

Áp dụng: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê H N T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. C T ;
- VKSND Q. N K;
- Chi Cục THA Q. N K;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. N K;
- Nhà tạm giữ Công an quận N K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN THỊ HỒNG GẮM**